

Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ Y**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Bảo G, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Phòng E đường D, Phường Q, quận B, Thành phố Y.

Bà Nguyễn Phan Cẩm T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 25/26 đường Nguyễn B, phường Đ, Quận X, Thành phố Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Bảo G và bà Nguyễn Phan Cẩm T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, quận B, Thành phố Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130, ngày 05 tháng 10 năm 2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021, bà Nguyễn Phan Cẩm T và ông Trần Bảo G thỏa thuận:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bảo G bà Nguyễn Phan Cẩm T thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Bảo T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2002 (đã thành niên) và Trần Bảo D, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2006. Hai bên thỏa thuận giao con chung Trần Bảo D, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2006 cho bà Nguyễn Phan Cẩm T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, Căn cứ Điều 55 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Bảo G và bà Nguyễn Phan Cẩm T cùng chịu lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bảo G và bà Nguyễn Phan Cẩm T thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130, ngày 05 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân Phường S, quận B, Thành phố Y)

- Về con chung: : Có 02 con chung tên Trần Bảo T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2002 (đã thành niên) và Trần Bảo D, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2006. Hai bên thoả thuận giao con chung Trần Bảo D, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2006 cho bà Nguyễn Phan Cẩm T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Bảo G và bà Nguyễn Phan Cẩm T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0030288 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y. Ông Trần Bảo G và bà Nguyễn Phan Cẩm T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Phúc Hảo